

CHỦ ĐỀ: BÉ LÀ AI - NGÀY HỘI CỦA CÔ GIÁO
Thời gian thực hiện 4 tuần Từ ngày 27/10 đến ngày 21/11/2025

STT	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động GD	Điều chỉnh bổ sung
1. Lĩnh vực phát triển thể chất:				
1	1. Trẻ thực hiện được động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra, gà gáy, thổi bóng - Tay: giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang - Lưng, bụng, lườn: cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, vặn người sang 2 bên. - Chân: ngồi xuống, đứng lên; co duỗi từng chân, bật tại chỗ, đứng nhún chân.	Thể dục sáng - Hô hấp: Tập hít vào thở ra, gà gáy, thổi bóng - Tay: giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang - Lưng, bụng, lườn: cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, vặn người sang 2 bên. - Chân: ngồi xuống, đứng lên, bật tại chỗ, đứng nhún chân.	
2	2. Trẻ biết giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bề vật trên tay.	* Tập đi, chạy: - Đi có mang vật trên tay	* Chơi -Tập có chủ định: Đi có mang vật trên tay TC: Lộn cầu vòng	
3	3. Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Tung - bắt bóng với cô khoảng cách 1m; ném vào đích xa 1->1,2m.	* Tập tung: - Tung bóng qua dây.	* Chơi -Tập có chủ định: Tung bóng qua dây TC: Bóng tròn to	
4	4. Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng.	* Tập bò, trườn: - Trườn qua vật cản. .	* Chơi -Tập có chủ định: Trườn qua vật cản TC: Ném bóng vào rổ	

5	5. Trẻ biết thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: ném xa lên phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5m).	* Tập nhún bật: - <i>Bật tiến về phía trước.</i>	* Chơi - tập có chủ định: Bật tiến về phía trước. TC: Kéo cưa lừa xẻ	
6	7. Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.	- Tập khâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây. - Tập cầm bút tô, vẽ.	* Hoạt động với đồ vật: - Chọn đồ chơi màu đỏ, Khâu vòng tay, Tô màu trang phục của bé, Khâu vòng tặng cô. * Hoạt động chơi: - Hoạt động chiều: Dạy KNS: Đi dép, cài, cởi cúc áo, xếp dép gọn gàng, rửa tay	

b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.

7	8. Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau - Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống.	* HD ăn, ngủ, vệ sinh: - Gọi tên các món ăn ở trường. - Xúc bằng thìa, không bốc tay. - Rửa tay trước khi ăn.	
8	10. Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định	- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.	* HD ăn, ngủ, vệ sinh: - Hướng dẫn trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Hướng dẫn trẻ tập rửa mặt, rửa tay	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức:

9	17. Trẻ nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi.	Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân.	* Chơi - tập có chủ định: - Nhận biết: Bé giới	
---	--	--	--	--

			thiếu về mình, Trang phục bé trai, bé gái	
10	18. Trẻ có thể nói được tên và chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi.	- Tên, chức năng chính một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân.	* Chơi - tập có chủ định: - Nhận biết: Nhận biết một số bộ phận cơ thể của bé TCM: Tay đẹp	
11	22. Trẻ biết được một số lễ hội: Ngày 20/11, tết nguyên đán,...qua tranh ảnh	- Tên, một số hoạt động nổi bật: Ngày 20/11	* Chơi - tập có chủ định: - Nhận biết: Trò chuyện về ngày 20/11 *HĐVĐV: Chọn đồ chơi màu đỏ * Hoạt động chơi: - Chơi tập ở khu vui chơi: Nhận biết đồ chơi màu vàng.	

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ:

12	25. Trẻ trả lời các câu hỏi : “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “...làm gì ?”, “....thế nào ?” (ví dụ: Cái miệng để làm gì?, ...). (Trong chủ đề: Bé biết gì về bản thân- ĐDDC của bé)	- Nghe các câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Để làm gì?”; “Ở đâu?”; “Như thế nào?”. -Trả lời và đặt câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Ở đâu?”; ... “Thế nào?”; “Để làm gì?”; “Tại sao?”...	* Hoạt động chơi-tập: - Chơi tập ở khu vui chơi. - Dạo chơi ngoài trời - Chơi tập buổi chiều. Nghe và trả lời các câu hỏi của cô. -TCM: Đoán tên bạn, Cái gì trong túi, chiếc túi kỳ diệu.	
13	27. Trẻ biết phát âm rõ tiếng.	- Phát âm các âm khác nhau	* Chơi - tập có chủ định:	
14	28. Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng . - Nghe các bài thơ, đồng dao ca dao, hò vè, câu đố, bài hát.	- Thơ: Miệng xinh, Đôi mắt của em, Giờ ăn, Mẹ và cô TCTV: tròn tròn, xinh xinh, khúc khích.... * Hoạt động chơi: - Đọc đồng dao: Nu	

			na nu nong.	
4. Lĩnh vực phát triển TCKNXH và thẩm mỹ:				
15	32. Trẻ nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi).	- Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài bản thân.	* Chơi - tập có chủ định: - Nhận biết: Bé giới thiệu về mình. * Hoạt động chơi: - Dạo chơi ngoài trời:	
16	34. Trẻ biết biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Giao tiếp với những người xung quanh.	* HĐ giao lưu cảm xúc: - Trò chuyện với trẻ trong giờ đón, trả trẻ, chơi - tập, dạo chơi ngoài trời..	
17	35. Trẻ nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.	- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Giờ đón, trả trẻ: Trẻ chào, tạm biệt, vâng ạ...	
18	36. Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ			
19	40. Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	* Hoạt động chơi: - Chơi các khu vực chơi	
20	41. Trẻ biết thực hiện một số yêu cầu của người lớn.	- Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên.	*Chơi - tập có chủ định: HĐVĐV: Chọn đồ chơi màu đỏ	
21	42. - Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc.	- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc. - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.	*Chơi - tập có chủ định: - Dạy hát: Mừng sinh nhật, Chân nào khỏe hơn - VĐTN: Tập tầm vông - Nghe hát: Ru con - TCAN: Ai đoán giỏi, Hãy lắng nghe	
22	43- Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu,	* Hoạt động chơi : - Chơi theo ý thích	

	tranh (cầm bút di màu, vẽ nguỵệch ngoạc).	xé, vò, xếp hình.	- HDG, Chơi - tập buổi chiều...	
--	---	-------------------	---------------------------------	--

II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG HỌC LIỆU

- Tranh chủ điểm tạo môi trường
- Tranh ảnh, thơ, chuyện, các hoạt động của các bé, tranh các bộ phận cơ thể của bé.
- Giấy A4, bút sáp, hạt vòng màu đỏ, xanh, dây, rổ
- Bóng, gỗ vuông, tam giác, Tranh thơ, chuyện.
- Đồ chơi cho các góc, thao tác vai, hoạt động với đồ vật, vận động.
- Chuẩn bị bài thơ, câu chuyện, bài hát, câu đố dẫn dắt trẻ vào chủ đề nhẹ nhàng.

PHÊ DUYỆT TỔ CHUYÊN MÔN

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Lò Thị Phương

Trần Thị Bình